|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /BC-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm**

**xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng**

**Dự thảo**

Kính gửi:

- Quốc hội;

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong thời gian qua, tình hình nợ xấu và công tác xử lý nợ xấu luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội cùng sự quan tâm của đông đảo cử tri, quần chúng cả nước. Đặc biệt với việc Quốc hội thể chế hóa công tác xử lý nợ xấu thông qua việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42) đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và đồng bộ về xử lý nợ xấu; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD) trong việc xử lý hiệu quả, dứt điểm nợ xấu, bảo đảm các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 như sau:

# I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Trải qua gần 05 năm đi vào thực tiễn, các giải pháp nêu tại Nghị quyết số 42 đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu và góp phần không nhỏ vào kết quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, thể hiện định hướng, chính sách đúng đắn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ tạo niềm tin đối với hệ thống các TCTD nói riêng và toàn bộ xã hội nói chung đối với công tác xử lý nợ xấu trong nền kinh tế.

# Sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực thi hành, Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cùng với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh, thành phố) triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng; công tác xử lý nợ xấu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD và Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (sau đây gọi là VAMC) áp dụng có hiệu quả trên thực tế, TCTD đã tích cực hơn trong công tác xử lý nợ xấu, ý thức trả nợ của khách hàng tăng cao, các hình thức xử lý nợ xấu được sử dụng đa dạng, cụ thể:

# 1. Tình hình triển khai thực hiện của các bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố

# Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 42, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 (Chỉ thị số 32) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 với lộ trình cụ thể bảo đảm tính khả thi, kịp thời.

# Khoản 5 Điều 19 Nghị quyết số 42 đã quy định trách nhiệm của NHNN là đơn vị đầu mối chỉ đạo, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 tại TCTD và là đơn vị theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 32. NHNN và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các UBND tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao tại Nghị quyết số 42 và Chỉ thị số 32. Đến nay, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố đã ban hành chương trình/kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 42 với nội dung bám sát tinh thần của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

*a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:*

- Đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 hướng dẫn Ðiều 9 Nghị quyết số 42 về quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm (sau đây gọi tắt là TSBĐ) của khoản nợ đã mua của VAMC.

- Để giải quyết các vướng mắc trong quá trình xử lý các khoản nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan hoặc chủ trì tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu[[1]](#footnote-1).

- Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và phối hợp với Bộ Tư pháp kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại các địa phương, trong đó, kiểm tra việc giải quyết thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do xử lý nợ. Qua đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện kịp thời các tồn tại và có chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có các văn bản hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các TCTD thực hiện việc đăng ký TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD theo quy định tại Nghị quyết số 42 về thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất chuyển từ bên thế chấp sang cho bên thứ ba…

- Đồng thời, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là NHNN đề xuất giải pháp tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42[[2]](#footnote-2).

*b) Bộ Tư pháp:*

- Đã ban hành Chương trình công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính hàng năm, trong đó xác định việc thi hành án tín dụng là nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời, ban hành Công văn số 2744/BTP-TCTHADS ngày 07/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và thường xuyên có văn bản tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Nghị quyết số 42[[3]](#footnote-3); tổ chức tập huấn trực tuyến về các nội dung của Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 trong hệ thống cơ quan THADS; đẩy mạnh việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định tại Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Đã thường xuyên chỉ đạo Tổng cục THADS tập trung đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả công tác này; đồng thời, tích cực chỉ đạo các cơ quan THADS địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tinh thần Nghị quyết số 42 và pháp luật về THADS[[4]](#footnote-4). Do đó, công tác thi hành án đã thu được kết quả khả quan, góp phần thúc đẩy công tác thu hồi nợ xấu của các TCTD. Bên cạnh đó, để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (khoản tiền hỗ trợ thuê nhà cho người phải thi hành án, khoản tiền thuế thu nhập cá nhân, khoản án phí trong các vụ việc tín dụng ngân hàng), Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Chính phủ và chỉ đạo Tổng cục THADS tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS[[5]](#footnote-5).

Trong gần 05 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS ban hành hơn 400 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị và giải quyết đơn thư liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng; đã phối hợp với các TCTD tiến hành rà soát, thực hiện kiểm tra, phúc tra nhằm đánh giá công tác phối hợp, tổ chức thi hành để kịp thời chỉ đạo và có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

# *c) Bộ Công an:*

# - Đã ban Kế hoạch số 244/KH-BCA-A61 ngày 17/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058[[6]](#footnote-6); đồng thời, phối hợp chặt chẽ với NHNN triển khai các biện pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

# - Đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác hỗ trợ TCTD đảm bảo an ninh, trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo quy định tại Nghị quyết số 42 tại Công an một số địa phương trọng điểm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Bộ Công an đã có Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 ban hành *“Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42”* để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

# - Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong toàn quốc chủ động phối hợp với các TCTD và VAMC triển khai đảm bảo tốt an ninh, trật tự cho hàng trăm lượt thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu với giá trị lớn[[7]](#footnote-7).

# *d) Bộ Công Thương:*

# - Đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính xử lý dứt điểm và cơ bản không còn nợ tồn đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương.

# - Hướng dẫn, chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các TCTD theo đúng lộ trình; chủ động, tích cực phối hợp với TCTD xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh để đảm bảo xử lý dứt điểm TSBĐ của khoản nợ. Trường hợp tiếp tục duy trì hoạt động, TCTD được phép chuyển nợ thành vốn góp hoặc bổ sung nguồn vốn cho doanh nghiệp để có nguồn trả nợ TCTD và cho phá sản doanh nghiệp để TCTD thu hồi nợ có liên quan.

*đ) Bộ Tài chính:*

Đã ban hành Công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, hướng dẫn thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; Công văn số 14752/BTC-TCDN ngày 26/11/2018 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý các khoản nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 1988/TCT-DNL ngày 20/5/2019 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân khi xử lý TSBĐ là bất động sản của khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đúng quy định của pháp luật; Công văn số 5477/BTC-TCT 14/5/2019hướng dẫn thu thuế theo Nghị quyết số 42...

*e) Tòa án nhân dân tối cao:*

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân. Theo đó, hướng dẫn những trường hợp cơ quan Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu; hướng dẫn đơn khởi kiện, nộp đơn và quy trình thụ lý đơn khởi kiện về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn.

# *g) Bộ Thông tin và Truyền thông:*

# - Kịp thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, NHNN trong việc cung cấp thông tin, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 tại cuộc họp giao ban các lãnh đạo cơ quan báo chí; yêu cầu cơ quan báo chí tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện.

# - Thực hiện định hướng thông tin trong các báo cáo tổng hợp thông tin báo chí theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền về Nghị quyết số 42 theo đề nghị phối hợp của NHNN.

*h) Các UBND tỉnh, thành phố:*

Các UBND tỉnh, thành phố đã có văn bản chỉ đạo tới các sở, ngành, chính quyền địa phương phối hợp trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu theo Quyết định số 1058 với những nội dung cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp nghiêm túc tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 42, Quyết định số 1058 tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong công tác chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp nhằm tạo sự ủng hộ và đồng thuận trong xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tổ chức, triển khai việc cân đối, bố trí nguồn lực để xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn, thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai...

- Chỉ đạo cơ quan công an các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; hỗ trợ thực hiện giữ gìn an ninh trật tự khi TCTD thực hiện quyền thu giữ, xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu để thu nợ; đẩy nhanh việc điều tra, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Chỉ đạo cơ quan THADS các cấp hỗ trợ, phối hợp với các TCTD trên địa bàn trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý TSBĐ; rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ việc còn tồn đọng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp tại địa phương quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn ngành trên địa bàn.

# - Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 và Quyết định số 1058 tại địa phương; hỗ trợ các TCTD trên địa bàn trong quá trình thực hiện quyền thu giữ TSBĐ của các khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42; tích cực theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD để có giải pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời.

# 2. Tình hình triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng

# *a) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của NHNN:*

# Xác định việc triển khai các chính sách xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, có hiệu quả nợ xấu của các TCTD, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; đồng thời, phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có các biện pháp xử lý trong quá trình thực hiện, cụ thể:

# *- Việc tuyên truyền, phổ biến, Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo:*

# + Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã luôn chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của NHNN[[8]](#footnote-8); đồng thời, đăng tải thông tin, bài viết có tính chất nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm triển khai trong thực tiễn và kết quả đạt được của các TCTD do đẩy mạnh triển khai cơ cấu lại và xử lý nợ xấu.

# + Phối hợp các cơ quan báo chí, thực hiện truyền thông rộng rãi các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42; nội dung về quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kết quả đạt được và những giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu nói chung cũng như xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng.

# + Phối hợp các đơn vị liên quan, các báo, đài tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn, qua đó truyền thông về những kết quả trong mua bán, xử lý nợ xấu sau khi có Nghị quyết số 42, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

*- Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42:*

+NHNN đã ban hành các văn bản, chỉ thị hướng dẫn các TCTD, VAMC triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó bao gồm: *(i)* Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/07/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058; *(ii)* Chỉ thị 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu. Đồng thời, NHNN đã hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, tổ chức khác trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42[[9]](#footnote-9).

+ Về hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của VAMC, NHNN đã ban hành Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 và Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC (sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013) bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn và thực tiễn hoạt động của VAMC.

+ Bên cạnh đó, NHNN đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để triển khai thành công Nghị quyết số 42[[10]](#footnote-10). NHNN cũng đã kịp thời có các văn bản gửi các bộ, ban, ngành nhằm hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42[[11]](#footnote-11).

*- Việc tổ chức các hội nghị sơ kết, kết quả triển khai Nghị quyết số 42 qua các năm:*

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã tổ chức 02 Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058 (vào năm 2018, 2019) với sự tham dự, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và sự tham gia của NHNN, một số bộ, ban, ngành và các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND và các sở, ban, ngành địa phương, các TCTD, VAMC và các đơn vị truyền thông để tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; từ đó làm cơ sở đề xuất Quốc hội các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi TCTD áp dụng quy định tại Nghị quyết số 42 trên thực tế.

*- Công tác chỉ đạo của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với các TCTD trên địa bàn*[[12]](#footnote-12)*:*

NHNN cũng có các văn bản chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý thu hồi nợ của các TCTD trên địa bàn; kịp thời khuyến nghị, cảnh báo các TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao, chất lượng tín dụng suy giảm; yêu cầu các TCTD có biện pháp xử lý, kiểm soát tối đa nợ xấu mới phát sinh, đảm bảo an toàn trong hoạt động.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo các TCTD trên địa bàn: *(i)* Bám sát sự chỉ đạo của Hội sở trong việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng và ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh; *(ii)* Triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kiểm soát chặt chẽ quá trình xét duyệt cho vay, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích...

*- Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, giám sát các TCTD nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, thúc đẩy các TCTD triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 42:*

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã triển khai 07 Đoàn kiểm tra công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại 07 TCTD[[13]](#footnote-13), từ đó có các kiến nghị với các TCTD để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và góp phần thúc đẩy công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng và xử lý nợ xấu để đạt mục tiêu theo Quyết định số 1058 nói chung; đồng thời, trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trung bình hàng năm NHNN triển khai khoảng 1.300 cuộc thanh tra, kiểm tra[[14]](#footnote-14) và trong Kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng đều đưa nội dung thanh tra việc thực hiện Nghị quyết số 42.

Các cuộc thanh tra hàng năm được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung và kế hoạch thanh tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD đã được phát hiện và xử lý (trong đó có những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42); đồng thời, thông qua hoạt động giám sát ngân hàng, NHNN đã nhận diện, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn để kịp thời đưa ra các văn bản cảnh báo, chấn chỉnh trong hoạt động của các TCTD (trong thời gian triển khai nghị Quyết số 42, NHNN có trên 620 văn bản chấn chỉnh, cảnh báo rủi ro[[15]](#footnote-15), trong đó có nhiều văn bản yêu cầu TCTD áp dụng tối đa các chính sách tại Nghị quyết số 42 để đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu).

Ngoài ra, NHNN cũng chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, đặc biệt là Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ để phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nói chung và hoạt động cấp tín dụng nói riêng.

*b) Về công tác tổ chức triển khai của các TCTD:*

Dưới sự định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD[[16]](#footnote-16) đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng. Qua đó, các TCTD đã tích cực quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống, cụ thể như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác xử lý nợ xấu và ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị quyết số 42 cho cán bộ từ Hội sở tới các chi nhánh trong toàn hệ thống; trong đó, TCTD đã truyền thông đến khách hàng đang có nợ xấu theo Nghị quyết số 42 để khách hàng hiểu rõ quyền lợi hợp pháp của TCTD cũng như trách nhiệm trả nợ của khách hàng;

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ danh mục tín dụng trong toàn hệ thống, đánh giá thực trạng nợ, nợ xấu được xác định theo các quy định tại Nghị quyết số 42; rà soát TSBĐ và thủ tục pháp lý của các khoản nợ xấu, xây dựng danh mục các TSBĐ đáp ứng đủ các điều kiện thu giữ theo Nghị quyết số 42; rà soát, sửa đổi các quy định nội bộ liên quan, trong đó bao gồm việc xây dựng các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu, công văn phục vụ công tác thu giữ tài sản;

- Chủ động làm việc, phối hợp với VAMC, các đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương các cấp để nhận sự chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình xử lý nợ xấu; làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng để đề nghị nhận lại TSBĐ là vật chứng của các khoản nợ có liên quan đến các vụ án hình sự sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất các thủ tục xác định chứng cứ xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;

- Tích cực đôn đốc, yêu cầu khách hàng trả nợ; đối với khách hàng không hợp tác, chây ỳ trong việc trả nợ và xử lý TSBĐ, xem xét áp dụng các biện pháp quyết liệt để xử lý nợ; tiến hành thủ tục khởi kiện khách hàng vay, làm việc với cơ quan tòa án, thi hành án, các cơ quan chức năng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; vận dụng linh hoạt các giải pháp hỗ trợ để xử lý TSBĐ có hiệu quả;

- Căn cứ thực trạng nợ xấu, khả năng thu hồi nợ xấu theo Nghị quyết số 42, các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu, kế hoạch phân bổ đối với lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu, nghiên cứu thực hiện hoạt động mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường; thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tín dụng để phòng ngừa, kiểm soát nhằm hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng.

*c) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của VAMC:*

Được sự quan tâm đặc biệt của Quốc hội, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN, VAMC đã quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý:*

Hoàn thành việc sửa đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nhằm phù hợp với Luật Đấu giá tài sản, Nghị quyết số 42, và Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 của NHNN[[17]](#footnote-17).

*Thứ hai, về thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, triển khai mua nợ theo giá trị thị trường (GTTT):*

Sau khi Nghị Quyết số 42 có hiệu lực thi hành, VAMC đã tập trung triển khai mua nợ theo GTTT. Với điều kiện hành lang pháp lý thuận lợi *(sự ra đời của Nghị quyết số 42)* cùng với việc tăng cường năng lực về vốn *(Vốn điều lệ của VAMC tăng từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng vào năm 2017 và tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng vào năm 2019)* đã tạo điều kiện cho VAMC triển khai hoạt động mua nợ theo GTTT; đồng thời, tạo tiền đề để hình thành thị trường mua bán nợ mà trong đó, VAMC là tổ chức trung tâm của thị trường, cụ thể:

- VAMC đã phối hợp với các TCTD: *(i)* Triển khai lựa chọn bổ sung các tổ chức thẩm định giá đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; xây dựng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, đồng thời VAMC tự tổ chức bán đấu giá các khoản nợ, TSBĐ cho các khoản nợ đã mua; *(ii)* Thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng các khoản nợ, TSBĐ của các khoản nợ xấu đã mua để xác định khả năng thu hồi và áp dụng biện pháp xử lý nợ phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mua nợ, TSBĐ của khoản nợ mà VAMC đang quản lý; xây dựng danh mục khoản nợ/TSBĐ có khả năng phát mại, phù hợp nhu cầu của các nhà đầu tư để giới thiệu, chào bán;

- Đồng thời, VAMC đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu theo GTTT theo cả 2 phương thức mua nợ thị trường được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 42. Để hoạt động mua nợ theo thị trường và xử lý nợ đạt hiệu quả cao và đảm bảo đúng quy định, VAMC đã tích cực: *(i)* Áp dụng tiêu chí, lựa chọn phương thức mua các khoản nợ xấu theo giá thị trường; *(ii)* Ưu tiên số dư nợ gốc có giá trị lớn nhằm giảm thiểu chi phí theo dõi, quản lý, giám sát đối với khách hàng vay; *(iii)* Ưu tiên chuyển các khoản nợ xấu đã mua bằng TPĐB sang mua theo GTTT; *(iv)* Triển khai các biện pháp nhằm thu giữ TSBĐ ngay sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực để xử lý thu hồi nợ; *(v)* Tiếp tục nghiên cứu thiết lập, vận hành sàn giao dịch mua bán nợ, VAMC trở thành trung tâm cung cấp thông tin về nợ xấu của TCTD và thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua, bán nợ xấu.

*Thứ ba, về việc phối hợp, hỗ trợ các TCTD trong thu hồi, xử lý nợ xấu:*

Phối hợp, hỗ trợ TCTD đôn đốc, thu hồi nợ đối với các khách hàng; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu bằng việc áp dụng những biện pháp mạnh như thu giữ TSBĐ để xử lý nhằm thu hồi nợ. VAMC trực tiếp thực hiện và phối hợp với các TCTD thực hiện thu giữ TSBĐ. Tổ chức bán đấu giá thành công nhiều khoản nợ/TSBĐ, tăng giá trị thu hồi cho các TCTD (trong đó có những khoản VAMC trực tiếp thực hiện bán đấu giá thay vì thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, góp phần giảm chi phí, tăng số tiền thu hồi nợ cho TCTD). Hỗ trợ các TCTD trong việc hoàn thiện thủ tục pháp lý của khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ.

*Thứ tư, về phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các tổ chức có liên quan:*

Chủ động làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương để tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ trong việc đôn đốc khách hàng trả nợ, xử lý TSBĐ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền và khách hàng vay để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và đề nghị được áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ; phối hợp với Tổng cục THADS đẩy nhanh tiến độ thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật. VAMC cũng tích cực hợp tác với các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và quốc tế nhằm đẩy nhanh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu.

# II. KẾT QUẢ XỬ LÝ NỢ XẤU XÁC ĐỊNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, sau gần 05 năm thực hiện, Nghị quyết số 42 đã được triển khai nghiêm túc, đúng mục tiêu, định hướng và đạt được kết quả bước đầu quan trọng, cụ thể:

**1. Tình hình nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD[[18]](#footnote-18)**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32, UBND các tỉnh, thành phố đã tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trên địa bàn trong việc xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu, đặc biệt là hỗ trợ trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo điều kiện để TCTD có thể xử lý nhanh TSBĐ của các khoản nợ xấu liên quan đến các vụ án đang được xử lý tại địa phương theo quy định của pháp luật. Cùng với đó, NHNN cũng đã chỉ đạo các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu bám sát các quy định của Nghị quyết số 42 và các giải pháp tại phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Đến nay, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã bước đầu được xử lý và đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể:

Theo báo cáo của các TCTD, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 của toàn hệ thống các TCTD đến 31/5/2021 là 425,4 nghìn tỷ đồng[[19]](#footnote-19), giảm 3,4% so với cuối năm 2020. Lũy kế từ 15/08/2017 đến 31/5/2021, đã xử lý được 353,81 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42[[20]](#footnote-20).

Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/8/2017 đến 31/5/2021 đạt trung bình khoảng 6,06 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn 2,54 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu nội bảng trung bình tháng từ năm 2012 – 2017 của hệ thống các TCTD trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng).

Trước khi có Nghị quyết số 42, nợ xấu của toàn hệ thống các TCTD chủ yếu được xử lý bằng dự phòng rủi ro, các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBĐ và khách hàng trả nợ còn chưa cao. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực từ 15/8/2017 đến 31/5/2021, xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 chủ yếu thông qua hình thức khách hàng trả nợ là 130,1 nghìn tỷ đồng (chiếm 39,28% tổng nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã xử lý), cao hơn nhiều tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu đã xử lý trung bình năm từ 2012-2017 là khoảng 22,8%.

# Có thể nói, Nghị quyết số 42 đã tạo cơ chế xử lý đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ các khoản nợ xấu của TCTD. Trong thời gian hơn 04 năm kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo toàn ngành Ngân hàng triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng công tác xử lý nợ xấu và đạt được kết quả tích cực. Về cơ bản, ý thức trả nợ của khách hàng được nâng cao, các quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD, VAMC áp dụng có hiệu quả bước đầu trên thực tế, đảm bảo các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, quá trình triển khai Nghị quyết số 42 còn cho thấy có một số khó khăn, vướng mắc trên thực tế cần sự phối hợp của các bộ, ban, ngành có liên quan xử lý.

**2. Kết quả mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC**

Để triển khai thành công các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 42 trong thời gian qua, VAMC đã ban hành Kế hoạch kinh doanh 5 năm của VAMC giai đoạn 2018-2022 gắn với Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 hướng tới năm 2022, trong đó chú trọng triển khai toàn diện các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, đặc biệt là mua bán nợ xấu theo giá thị trường, cụ thể:

a) Đối với các khoản nợ mua bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB):

Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho VAMC, lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/5/2021, VAMC mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 100.773 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng tương ứng với giá mua nợ là 98.127 tỷ đồng[[21]](#footnote-21).

b) Đối với các khoản nợ mua theo giá trị thị trường (GTTT):

Lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/5/2021, VAMC đã mua được 336 khoản nợ đối với 192 khách hàng với dư nợ gốc đạt 11.541 tỷ đồng và giá mua nợ đạt 11.628 tỷ đồng[[22]](#footnote-22). Sau khi mua nợ theo GTTT, VAMC đã triển khai ngay các giải pháp xử lý nợ phù hợp để thu hồi nợ *(thường xuyên đôn đốc khách hàng trả nợ, áp dụng các biện pháp cơ cấu lại nợ, thu giữ, bán đấu giá, bán thỏa thuận tài sản, hỗ trợ bên mua tài sản hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến chuyển nhượng dự án…).*

c) Về kết quả xử lý nợ xấu:

Triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu quy định tại Nghị quyết số 42, VAMC tiếp tục quyết liệt thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu. Lũy kế từ năm 2013 đến 31/5/2021, VAMC đã phối hợp cùng các TCTD xử lý nợ với giá trị thu hồi nợ đạt 177.288 tỷ đồng. Đặc biệt, từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, kết quả thu hồi nợ của VAMC đạt 115.984 tỷ đồng, bằng 65,42% tổng giá trị thu hồi nợ lũy kế từ năm 2013 đến 31/5/2021.

d) Về hoạt động đấu giá, định giá khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ:

Hoạt động đấu giá khoản nợ, TSBĐ tại VAMC cũng được đẩy mạnh theo hướng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/5/2021, VAMC đã tổ chức đấu giá thành công 21 tài sản với tổng giá trị trúng đấu giá đạt 2.297 tỷ đồng; đồng thời, VAMC đã thu giữ, nhận bàn giao một số TSBĐ có giá trị lớn, góp phần đẩy nhanh tiến độ xử lý các khoản nợ tại TCTD[[23]](#footnote-23).

# III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Mặc dù xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã đạt được kết quả tích cực, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc khi xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 trên thực tế. Ngày 05/8/2020, Thống đốc NHNN đã thừa ủy quyền của Thủ tướng để thay mặt Chính phủ có Báo cáo số 358/BC-CP về sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó có nêu rõ 11 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc khi các TCTD áp dụng Nghị quyết số 42 trên thực tế.

Tại Báo cáo số 2154/BC-UBKT14 ngày 11/8/2020 đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Ủy ban kinh tế của Quốc hội (UBKT) đã nhận định: *“...cơ bản thống nhất với 11 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc nêu tại Báo cáo của Chính phủ. Theo đó, hiện còn nhiều TCTD phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, như việc thu giữ TSBĐ, thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ, mua bán khoản nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ, việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự, áp dụng thủ tục rút gọn trong xử lý tranh chấp tại Tòa án...Đặc biệt là khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các Bộ, ngành và địa phương. Bên cạnh đó, tác động của đại dịch Covid-19 làm cho quá trình xử lý nợ xấu trở nên khó khăn hơn”*

Tại Phiên họp thứ 47, UBTVQH (Khóa XIV) đã tiến hành thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo số 358/BC-CP ngày 5/8/2020 về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 và đã kết luận tại Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020: *“UBTVQH hoan nghênh sự chủ động của Chính phủ, NHNN trong việc đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 bên cạnh việc đánh giá hằng năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này…UBTVQH đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ, NHNN, các Bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là các TCTD trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian qua đã đạt những kết quả rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện chứng tỏ sự đúng đắn, hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết….”.*

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp[[24]](#footnote-24) và các bộ, ngành có liên quan về một số tồn tại trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 của các TCTD[[25]](#footnote-25), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo, chủ trì hoặc giao Bộ Tư Pháp chủ trì một số cuộc họp với các bộ, ban, ngành có liên quan (Văn phòng Chính phủ, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các TCTD trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42[[26]](#footnote-26). Về cơ bản, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố có liên quan đã tham gia giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng Nghị quyết số 42 của các TCTD có hiệu quả bước đầu. Tuy nhiên, những vướng mắc này trên thực tế đến nay vẫn chưa được tháo gỡ hoàn toàn hoặc cách áp dụng còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, VAMC và các TCTD, NHNN tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 cụ thể như sau:

**1. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định tại Nghị quyết số 42**

*a. Về về việc mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu (Điều 6 Nghị quyết số 42):*

Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 42 quy định *"Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được thỏa thuận với TCTD quy định tại khoản 1 Điều này mua khoản nợ xấu với giá mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập…”*. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định pháp luật cụ thể về việc thẩm định giá các khoản nợ xấu, về tiêu chuẩn thẩm định định giá các khoản nợ xấu. Do đó, việc thẩm định giá các khoản nợ xấu đang được các tổ chức thẩm định giá thực hiện một cách tự phát trên cơ sở dựa trên các quy định pháp luật có tính chất tương đồng. Điều này dẫn đến việc tổ chức định giá thực hiện mất nhiều thời gian, kết quả không chính xác, gây khó khăn cho các bên trong việc lựa chọn mức giá tham khảo trong giao dịch mua bán nợ.

*b. Về quyền thu giữ TSBĐ (Điều 7 Nghị quyết số 42):*

*- Khó khăn, vướng mắc về việc hỗ trợ thu giữ TSBĐ:*

Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định *“TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu...”*. Thời gian qua, Bộ Công an cũng đã ban hành Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 về *“Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42”*. Tuy nhiên, trên thực tế, theo phản ánh của các TCTD, phương thức thu giữ TSBĐ để xử lý nợ xấu chỉ thành công khi khách hàng hợp tác, hoặc trong một số trường hợp nhất định như khách hàng đã bỏ trốn khỏi địa phương mà TSBĐ không có tranh chấp, TSBĐ là đất trống…, còn khi khách hàng không hợp tác bàn giao TSBĐ, chống đối khi tiến hành thu giữ thì việc thu giữ thường không đạt được kết quả. Nguyên nhân của việc thu giữ không đạt hiệu quả trong các trường hợp nêu trên là do trên thực tế, nhiều cơ quan công an, chính quyền địa phương chưa thực sự hỗ trợ TCTD trong quá trình thu giữ hoặc việc hỗ trợ chỉ dừng lại ở việc bảm đảm an ninh trật tự và không có các biện pháp xử lý khi bên bảo đảm/người đang sinh sống trên tài sản cố tình không bàn giao tài sản cho TCTD thực hiện việc thu giữ theo quy định.

*- Khó khăn, vướng mắc về quy định liên quan đến thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm:*

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số, điều kiện TCTD có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu là *“Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ TSBĐ…”*. Tuy nhiên, các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực đều không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP không quy định nội dung này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ tài sản bảm đảm theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán lại với bên vay/bên bảo đảm để ký lại hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ. Tuy nhiên, khách hàng thường không hợp tác (không ký lại nội dung điều chỉnh hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ), vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ TSBĐ theo Điều 7 Nghị quyết số 42.

*- Khó khăn, vướng mắc về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBĐ:*

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định một trong các điều kiện để thu giữ TSBĐ là *“* *TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật”.* Tuy nhiên, hiện Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự không có hệ thống dữ liệu cho phép các TCTD trích xuất, tra cứu thông tin tài sản có liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết. Đồng thời, cũng chưa có hướng dẫn về cơ chế xác định sớm hữu hiệu trong quá trình thẩm định để xác định tài sản nào đang tranh chấp, tài sản nào đang phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, dẫn đến cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau, gây khó khăn khi áp dụng quy định về thu giữ tài sản theo Nghị quyết số 42.

*- Khó khăn, vướng mắc về việc xử lý các tài sản nằm trên/trong tài sản bị thu giữ:*

Trên thực tế thực hiện việc thu giữ phát sinh rất nhiều trường hợp trên/trong tài sản bị thu giữ có các tài sản khác của bên bảo đảm hoặc bên thứ ba (các đồ gia dụng, điện tử, quần áo, giường tủ, ….) mà bên bảo đảm hoặc bên thứ ba không tự nguyện dời đi. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với các trường hợp này dẫn đến TCTD gặp nhiều khó khăn, phát sinh chi phí cho việc xử lý các tài sản này (thuê nơi trông giữ, hậu quả pháp lý của việc hao mòn, thiệt hại tài sản trong quá trình trông giữ, xử lý tranh chấp...).

*c. Về thủ tục rút gọn (Điều 8 Nghị quyết số 42):*

*- Khó khăn, vướng mắc về việc áp dụng thủ tục rút gọn:*

Để triển khai Nghị quyết số 42, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn về việc áp dụng thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của Tòa án để áp dụng thủ tục rút gọn gặp nhiều khó khăn, như việc thực hiện quy định về xác nhận công nợ, tài liệu về nơi cư trú của người bị kiện (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan), do khi xảy ra nợ xấu, đa phần khách hàng trốn tránh, không hợp tác với TCTD để phối hợp xử lý, nên việc xác nhận này rất khó thực hiện;… Bên cạnh đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn và Khoản 4 Điều 323 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết mới mà các bên đương sự không thống nhất làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án phải ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường. Như vậy, trường hợp bên có nghĩa vụ trả nợ/chủ tài sản/bên bảo đảm không hợp tác, chống đối, rất dễ dẫn đến trường hợp cố tình tạo ra các tình tiết mới làm cho vụ án không còn bảo đảm điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42 để đưa vụ án về thủ tục tố tụng thông thường, dẫn đến việc không thể áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn theo quy định tại Nghị quyết số 42.

*- Khó khăn, vướng mắc về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn*

Hiện nay, quy định tại Nghị quyết số 42 chỉ áp dụng thủ tục rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBĐ, tranh chấp về quyền xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, VAMC mà chưa quy định được áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp hợp đồng tín dụng của các TCTD với khách hàng vay. Trong khi đó, các tranh chấp của các khoản nợ xấu tại các TCTD hầu hết là các tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do đó, việc không quy định thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp về hợp đồng tín dụng gây rất nhiều khó khăn, hạn chế cho các TCTD trong việc xử lý nợ xấu.

*d. Về xử lý TSBĐ là dự án bất động sản (Điều 10 Nghị quyết số 42):*

Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 42 quy định*: “Bên nhận chuyển nhượng dự án phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; kế thừa các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án và tiến hành các thủ tục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng”.* Như vậy, đối với việc xử lý TSBĐ là dự án bất động sản ngoài việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về xử lý TSBĐ, bên nhận chuyển nhượng còn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, xây dựng. Điều này dẫn đến thực trạng là sau khi TCTD đưa TSBĐ là dự án bất động sản ra bán đấu giá công khai và xác định được người trúng đấu giá, nhưng lại không thực hiện được thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho người nhận chuyển nhượng, với lý do là chưa đáp ứng được tiêu chuẩn, năng lực theo quy định.

*đ. Về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ (Điều 12 Nghị quyết số 42):*

Điều 12 Nghị quyết số 42 quy định: *“Số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm”.* Trong quá trình triển khai quy định tại Nghị quyết số 42, trên cơ sở các nội dung báo cáo của NHNN, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các bộ ngành, đơn vị liên quan, Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 22/3/2019 về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thuế thu nhập cá nhân và án phí dân sự. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, các Bộ, ngành liên quan đã có các văn bản chỉ đạo, quán triệt nội dung Thông báo nêu trên.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua, các TCTD tiếp tục phản ánh về việc trên thực tế triển khai, các cơ quan thuế nhiều địa phương vẫn yêu cầu bên nhận bảo đảm/bên nhận chuyển nhượng phải đóng thay tiền thuế thu nhập cho bên bảo đảm mới thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận, sang tên cho người nhận chuyển nhượng, các cơ quan thi hành án sau khi thực hiện thủ tục xử lý TSBĐ vẫn tiến hành trích thu luôn tiền án phí, tiền thuế thu nhập cá nhân đối với các TSBĐ bán đấu giá thành trước khi chuyển tiền về cho các TCTD, mặc dù TSBĐ sau khi xử lý vẫn không đủ trả nợ cho TCTD. Như vậy, việc vẫn phải nộp các khoản thuế, án phí trước khi thực hiện nghĩa vụ ưu tiên thanh toán cho bên nhận bảo đảm là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, làm giảm số tiền thu hồi nợ của TCTD trong khi số tiền xử lý TSBĐ không đủ thu hồi nợ cho TCTD, dẫn đến không đảm bảo hiệu quả của việc xử lý nợ xấu.

*e. Về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14 Nghị quyết số 42):*

*- Khó khăn, vướng mắc về căn cứ hoàn trả vật chứng:*

Điều 14 Nghị quyết số 42 quy định: *"Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD...”*. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích cụ thể về việc "ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án" theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42. Do đó, việc có hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu hay không, hoàn trả vào thời gian nào sẽ phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng dẫn đến các TCTD rất chậm nhận được tài sản để xử lý, thu hồi nợ của các khoản nợ xấu.

*- Khó khăn, vướng mắc về phạm vi áp dụng việc hoàn trả vật chứng:*

Điều 14 Nghị quyết số 42 mới chỉ quy định về việc hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự cho các TCTD mà chưa quy định về việc hoàn trả TSBĐ là tang vật của các vụ việc hành chính cho các TCTD. Trên thực tế xảy ra nhiều vụ việc TSBĐ là phương tiện vận tải bị cơ quan công an tịch thu, tạm giữ do là tang vật trong vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính hoặc do vi phạm luật giao thông đường bộ. Các cơ quan nhà nước không hoàn trả các tài sản này cho TCTD do chưa có văn bản pháp luật quy định về nội dung này. Trong các trường hợp khác nhau, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính là bán đấu giá TSBĐ là tang vật của vụ việc vi phạm hành chính theo quyết định xử lý vi phạm hành chính, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản này sẽ được sử dụng theo quy định của pháp luật mà không chuyển cho TCTD. Hoặc sau khi xử lý TSBĐ là tang vật trong vụ việc vi phạm hành chính, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ trả lại tài sản là tang vật trong vụ việc vi phạm hành chính cho chủ tài sản là bên bảo đảm. Như vậy việc xử lý TSBĐ là tang vật trong vụ việc vi phạm hành chính nêu trên đã dẫn đến việc TCTD không còn TSBĐ, gây thiệt hại cho TCTD

*f. Về việc chuyển nhượng TSBĐ (Điều 15 Nghị quyết số 42):*

Theo Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 42 thì việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng TSBĐ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. Cụ thể, liên quan đến thuế thu nhập cá nhân khi chuyển nhượng tài sản là bất động sản thì người có tài sản chuyển nhượng (kể cả người phải thi hành án) thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, tại Điều 12 Nghị quyết số 42 lại quy định số tiền thu từ TSBĐ được ưu tiên thanh toán cho TCTD trước khi thực hiện trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế. Trong thực tế, hầu hết các trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý TSBĐ không đủ để thanh toán cho TCTD nên không còn để thanh toán nghĩa vụ thuế.

Trong khi đó, tại Công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quán triệt thực hiện Nghị quyết số 42 cũng không cụ thể về trường hợp này. Do đó, các cơ quan thuế đều khẳng định nếu không hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế thì không thực hiện được thủ tục sang tên cho người mua trúng đấu giá TSBĐ đã tạo tâm lý bức xúc từ phía người mua TSBĐ, dẫn đến khiếu nại, hướng dẫn tố cáo, thậm chí dẫn đến người mua khởi kiện yêu cầu cơ quan THADS phải nộp khoản thuế chuyển nhượng tài sản[[27]](#footnote-27).

**2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến các văn bản hướng dẫn, triển khai Nghị quyết số 42**

Thực hiện quy định tại Chỉ thị số 32, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT quy định chi tiết Nghị định số [01/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-01-2017-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-huong-dan-luat-dat-dai-337031.aspx) ngày 06/01/ 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, trong đó quy định về đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ theo quy định tại Nghị quyết số 42. Theo đó, theo quy định tại Khoản 8 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ theo quy định tại Nghị quyết số 42 là văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ.

Đồng thời, tại điểm c Khoản 5 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là văn bản bàn giao tài sản thế chấp

Tuy nhiên, trên thực tế, theo quy định tại Khoản 5, Ðiều 7 Nghị quyết số 42, khi tiến hành thu giữ tài sản, chủ tài sản không hợp tác hoặc không có mặt theo thông báo, TCTD được quyền lập biên bản thu giữ TSBĐ có sự chứng kiến và ký biên bản của đại diện UBND cấp xã nơi tiến hành thu giữ TSBĐ theo đúng quy định.

Trên cơ sở quy định tại các Thông tư nêu trên của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhiều văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu các TCTD cung cấp văn bản bàn giao tài sản thế chấp/văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ, không chấp nhận biên bản thu giữ TSBĐ của TCTD và từ chối việc đăng ký biến động cho người mua tài sản thế chấp. Việc khó khăn trong sang tên tài sản khiến các cá nhân, tổ chức có nhu cầu không muốn mua tài sản do các TCTD thu giữ theo Nghị quyết số 42, ảnh hướng đến hiệu quả xử lý nợ xấu của các TCTD.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên cho các TCTD, VAMC, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 4796/BTNMT-TCQLĐĐ gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung theo đó có nội dung đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung hướng chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường khi giải quyết thủ tục chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là TSBĐ được xác định là khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, trong trường hợp bên thế chấp không ký văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ thì sử dụng biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại Nghị quyết số 42 thay thế cho văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ.

Tuy nhiên, theo phản ánh của các TCTD, thời gian qua, nhiều Văn phòng đăng ký đất đai vẫn không chấp nhận sử dụng biên bản thu giữ tài sản theo quy tại Nghị quyết số 42 thay thế cho văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ trong quá trình giải quyết thủ tục chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là TSBĐ được xác định là khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42.

# IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Qua gần 05 năm triển khai, Nghị quyết số 42 thực sự đã mang lại những hiệu quả rõ rệt cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, góp phần xử lý hiệu quả nợ xấu, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động động sản xuất, kinh doanh của nên kinh tế. Đến nay, quá trình triển khai Nghị quyết vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ sở pháp lý và đến quá trình thực thi, cụ thể:

*(i)* Cấu trúc hệ thống pháp luật về cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu của TCTD đa dạng, số lượng văn bản quy phạm pháp luật còn lớn, trong khi đó, tính phức tạp, trùng lắp của hệ thống pháp luật dẫn đến khi có sự thay đổi, điều chỉnh một văn bản sẽ ảnh hưởng đến nội dung của văn bản khác, tạo ra sự thiếu thống nhất của hệ thống pháp luật.

*(ii)* Qua quá trình tổng kết ý kiến về các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, VAMC, cho thấy, về cơ bản, các nội dung khó khăn, vướng mắc không phải là các vấn đề lớn, có khả năng ảnh hưởng lớn việc triển khai Nghị quyết. Các khó khăn, vướng mắc phần lớn tập trung ở công tác phối hợp, thực thi giữa các TCTD và các cơ quan có thẩm quyền có liên quan (cơ quan thuế, thi hành án, công an, chính quyền địa phương...).

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam, gây tác động tiêu cực đến thu nhập của các cá nhân, hộ gia đình và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Điều này dẫn đến khả năng trả nợ của khách hàng vay suy giảm, nợ xấu của các TCTD có khả năng tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới, việc kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD ở mức dưới 2% trong thời gian tới được coi là thách thức không nhỏ đối với ngành ngân hàng (cuối năm 2020, tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức 1,69%). Do đó, để tiếp tục nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu, Chính phủ báo cáo và đề xuất với Quốc hội như sau:

**1. Về hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBĐ**

Chính phủ đề xuất Quốc hội xem xét xây dựng Luật về xử lý nợ xấu của các TCTD theo hướng:

- Tiếp tục kế thừa các quy định về xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42 còn phù hợp.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 42 mà thực tiễn triển khai trong thời gian qua gặp khó khăn, vướng mắc như đã nêu tại Mục III nêu trên, cụ thể:

(i) Sửa đổi quy định về việc thu giữ TSBĐ theo hướng TCTD có quyền thu giữ TSBĐ cho khoản nợ xấu mà không cần phải có thỏa thuận về việc bên nhận bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ TSBĐ trong hợp đồng bảo đảm.

(ii) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 42 theo hướng có quy định loại trừ không áp dụng: quy định về trường hợp xuất hiện tình tiết mới trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn (Khoản 3 Điều 317) và quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn (Khoản 4 Điều 323) của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đối với các vụ án giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBĐ tại Tòa án.

(iii) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 42 theo hướng bổ sung quy định cho phép áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng có khoản nợ là nợ xấu.

(iv) Bổ sung quy định về việc hoàn trả TSBĐ là tang vật của các vụ việc hành chính.

**2. Về hỗ trợ công tác xử lý nợ xấu**

Để công tác xử lý nợ xấu được triển khai có hiệu quả trên thực tế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc xử lý xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng, Chính phủ đề xuất Quốc hội:

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ: (i) Quá trình xử lý nợ xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42 nói riêng thông qua việc quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hằng năm của đất nước; *(ii)* Xem xét đến khía cạnh xử lý nợ xấu khi quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; đặc biệt là quy định liên quan đến thuế.

- Chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao:

(i) Chỉ đạo Toà án nhân dân các cấp về việc triển khai thi hành quy định về thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật để giải quyết nhanh chóng yêu cầu khởi kiện theo quy định của Nghị quyết số 42 và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP;

(ii) Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Cơ quan thi hành án sớm có văn bản chỉ đạo về việc thực hiện quy định về hoàn trả các TSBĐ là vật chứng của vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác minh chứng cứ quy định tại Nghị quyết số 42;

(iii) Phối hợp với cơ quan THADS sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các TCTD được tra cứu trích xuất.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch Quốc hội;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Tổng thư ký Quốc hội;  - Ủy ban kinh tế của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;  - Lưu: VT, KTTH (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **THỐNG ĐỐC**  **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **Nguyễn Thị Hồng** |

1. (i) Quy định cho phép tổ chức mua bán nợ được kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh đã giao kết trong hợp đồng thế chấp, đã bảo lãnh; được quyền xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký trong Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (ii) Quy định hướng dẫn đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành: Công văn số 108/BTNMT-KHTC-m ngày 26/3/2019 hướng dẫn đối với quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ cho khoản nợ mà cá nhân, tổ chức mua lại từ VAMC; Công văn số 1437/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/3/2020 hướng dẫn về thành phần hồ sơ đăng ký biến động trong trường hợp xử lý TSBĐ… [↑](#footnote-ref-2)
3. Công văn số 3022/TCTADS-NV1 ngày 15/8/2017 chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 42 và Công văn số 2522/TCTHADS-NV1 ngày 13/7/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống cơ quan THADS. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ngày 19/3/2020, Tổng cục THADS đã ban hành Công văn số 865/TCTHADS-NV1 chỉ đạo, đôn đốc 29 cơ quan THADS có vụ việc khó khăn, phức tạp (158 vụ việc) liên quan đến VAMC để chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời tổ chức thi hành theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Tổng cục THADS để có biện pháp tháo gỡ. [↑](#footnote-ref-4)
5. (i) Văn bản số 183/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42; (ii) Văn bản số 198/TCTHADS-NV1 ngày 23/01/2019 về việc triển khai, hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS liên quan đến khoản tiền hỗ trợ thuê nhà trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Văn bản số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình; (iv) Văn bản số 2004/TCTHADS-NV1 ngày 03/7/2019 hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS . [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *“Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”*. [↑](#footnote-ref-6)
7. Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với các TCTD thu giữ TSBĐ của các khoản nợ với giá trị hàng trăm tỷ đồng; Cục An ninh kinh tế cùng Công an TP Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp thu giữ TSBĐ của 3 doanh nghiệp có TSBĐ là 25 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý khoản nợ hơn 145 tỷ đồng và thu giữ TSBĐ của Công ty TNHH Du lịch Nam Biển Đông tại TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xử lý khoản nợ hơn 630 tỷ đồng... [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị quyết số 42; Quyết định số 1058; Quyết định số 1403/QĐ-NHNN ngày 5/7/2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu của ngành Ngân hàng; Quyết định số 1533/QĐ-NHNN ngày 20/7/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án “*Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020”*; Thông tư số 09/2017/TT- NHNN ngày 14/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC; Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đấy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu… [↑](#footnote-ref-8)
9. (i) Công văn số 7739/NHNN-PC ngày 27/9/2017 gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 8513/NHNN-PC ngày 19/10/2017 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 9493/NHNN-PC ngày 21/11/2017 gửi Ngân hàng TMCP Đông Á về việc cơ quan thi hành án đề nghị trích thu thuế từ tiền bán đấu giá TSBĐ của khoản nợ xấu; (iv) Công văn số 1152/NHNN-PC ngày 26/02/2018 gửi NNHNN chi nhánh tỉnh Long An về xử lý khó khăn, vướng mắc về thu thuế theo Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4528/NHNN-PC ngày 18/6/2018 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về xử lý khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 5150/NHNN-PC ngày 09/7/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Bến Tre về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42. [↑](#footnote-ref-9)
10. (i) Công văn số 270/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 271/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Công an về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 272/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tư pháp liên quan đến Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42 về nghĩa vụ nộp án phí và đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) Công văn số 273/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 274/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 162/NHNN-PC ngày 14/3/2019 gửi Bộ Tư pháp kèm theo Đề cương báo cáo về việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu; [↑](#footnote-ref-10)
11. (i) Công văn số 09/NHNN-PC ngày 02/01/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị sớm có văn bản chỉ đạo cơ quan thuế quán triệt, hướng dẫn chính sách thuế theo quy định của Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 842/NHNN-PC ngày 05/02/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn thu thuế khi xử lý TSBĐ để thu hồi nợ xấu; (iii) Công văn số 6897/NHNN-PC ngày 13/9/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (iv) Công văn số 1167/NHNN-PC ngày 27/02/2018 gửi VAMC về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4732/NHNN-PC ngày 21/6/2019 gửi các TCTD về tăng cường hiệu quả công tác xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu tại TCTD; (vi) Công văn số 4754/NHNN-PC ngày 24/6/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị về thành phần hồ sơ đăng ký biến động đất đai trong trường hợp TCTD thực hiện quyền thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42. [↑](#footnote-ref-11)
12. Văn bản số 8426/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 gửi các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu tích cực đôn đốc, chỉ đạo các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng Tiên Phong, Ngân hàng Bản Việt, Ngân hàng An Bình, Ngân hàng Việt Á, Ngân hàng Phương Đông và Công ty tài chính Điện Lực. [↑](#footnote-ref-13)
14. Năm 2018: thực hiện 1.250 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2019: thực hiện 1.420 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2020: thực hiện 1.165 cuộc thanh tra, kiểm tra (số cuộc thanh tra, kiểm tra giảm so với các năm trước do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19). [↑](#footnote-ref-14)
15. Gồm những TCTD cấp tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, có tỷ lệ nợ xấu cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nợ xấu mới. [↑](#footnote-ref-15)
16. (i) Công văn số 4459/NHNN-TTGSNH ngày 14/6/2018 về kiểm soát tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng; (ii) Công văn số 8425/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 gửi các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; (iii) Công văn số 8539/NHNN-TTGSNH ngày 12/11/2018 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định, nâng cao chất lượng tín dụng; (iv) Công văn số 1968/NHNN-TTGSNH ngày 22/3/2019 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu năm 2019... [↑](#footnote-ref-16)
17. VAMC đã ban hành được 33 văn bản nội bộ, bao gồm: 19 văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và 14 văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (TGĐ). Trong đó, một số văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động mua bán xử lý nợ như: Quy chế đấu giá tài sản của VAMC; Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của VAMC; Quy trình đấu giá tài sản của VAMC; Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động điều hành của TGĐ VAMC; Quy chế mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC... [↑](#footnote-ref-17)
18. Nợ xấu của TCTD là các khoản nợ được phân loại vào nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 theo quy định của NHNN, bao gồm cả các khoản nợ xấu của VAMC đã mua của TCTD. Khái niệm nợ xấu hiện đang được quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN và về cơ bản được xây dựng theo chuẩn mực quốc tế. Theo đó, nợ xấu được xác định dựa trên các tiêu chí định lượng (thời gian quá hạn)/định tính (khả năng trả nợ) và được xác định theo thông tin về dư nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) cung cấp*.* Trong đó: *(i)* Nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, TCTD phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp...; *(ii)* Khách hàng có từ hai khoản nợ và/hoặc cam kết ngoại bảng trở lên tại TCTD mà có bất cứ một khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng nào bị phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng khác thì TCTD đó phải phân loại lại các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng còn lại của khách hàng vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất. [↑](#footnote-ref-18)
19. Bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ hạch toán ngoại bảng cân đối kế toán, nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt được xác định theo Nghị quyết 42. [↑](#footnote-ref-19)
20. Không bao gồm nợ xấu xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro. [↑](#footnote-ref-20)
21. Riêng năm 2020, VAMC đã mua nợ bằng TPĐB đạt 15.218 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 14.649 tỷ đồng hoàn thành chỉ tiêu đã được NHNN giao năm 2020 (đạt 97,66% kế hoạch). [↑](#footnote-ref-21)
22. Riêng năm 2020, VAMC đã mua nợ 1.952 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 1.497 tỷ đồng, đạt 29,94% chỉ tiêu mua nợ theo GTTT đã được NHNN phê duyệt. [↑](#footnote-ref-22)
23. Riêng năm 2020, VAMC đã thu giữ và nhận bàn giao TSBĐ của 04 tài sản. [↑](#footnote-ref-23)
24. Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 07/8/2018, Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42 và Báo cáo số 191/BC-BTP.m ngày 15/4/2021 về việc rà soát hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác cơ cấu lại hệ thống TCTD và xử lý nợ xấu. [↑](#footnote-ref-24)
25. Trong đó bao gồm 03 tồn tại về: (i) Nghĩa vụ nộp thuế khi bán đấu giá tài sản; (ii) Nghĩa vụ nộp án phí theo bản án, quyết định của Tòa án; (iii) Tiền hỗ trợ thuê nhà trong trường hợp xử lý tài sản là nhà ở duy nhất. [↑](#footnote-ref-25)
26. Cuộc họp ngày 28/12/2018 tại trụ sở của Bộ Tư pháp giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ban, ngành có liên quan. Cuộc họp ngày 14/3/2019 tại trụ sở Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình chủ trì với sự tham gia của các bộ, ban, ngành có liên quan. [↑](#footnote-ref-26)
27. Điều kiện để được làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng là phải có chứng từ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc xác nhận của cơ quan thuế về khoản thu nhập từ việc chuyển nhượng bất động sản thuộc trường hợp được miễn thuế hoặc tạm thời chưa thu thuế theo quy định tại Điểm a.3 khoản 3 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-27)